TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HSST
Ngày 01/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1/ Ông Sầm Dắt Phắn

2/ Bà Nguyễn Thị Thuần

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Oai - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2017, tại Trụ sở TAND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/HSST ngày 21/6/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/HSST- QĐ ngày 18/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Tô Kim L (Tên gọi khác**: D)**, sinh năm 1975; Nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà, tổ 4, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng N; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông Tô Hiệp Quảnh (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1962, chồng là Trần Nhục Pẩu, sinh năm 1977 (đã ly hôn), bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 23/02/2017; thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 04/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

2. Trần Thị K, sinh năm 1967, tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 390, khu 7, ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh ĐN; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 3/12; con ông Trần Văn Chắc (đã chết) và con bà Phan Thị Út, sinh năm 1941, chồng Nguyễn Thành Hơn, sinh năm 1968, có 01 con sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 23/02/2017, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 04/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

3. Đoàn Thị Kim X, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 5, ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Đoàn Văn Dân, sinh năm 1956 và con bà Phạm Thị Liên, sinh năm 1959 và có chồng Phan Thanh Tuấn, sinh năm 1978 và có 03con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày

23/02/2017, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 04/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

4. Cao Thị C, sinh năm 1962; Nơi sinh: Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 7, ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh ĐN; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; con ông Cao Văn Đưng (đã chết) và con bà Lê Thị Rau, sinh năm 1939, chồng là Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1965, bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 23/02/2017, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 04/3/2017.

5. Trần Ngọc L, sinh năm 1968; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã ĐHT, huyện Đ, tỉnh LA; Chỗ ở: Số nhà 399, khu 7, ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; con ông Trần Văn Bình (đã chết) và con bà Lâm Thị Kìa (đã chết), chồng là Nguyễn Văn Cương (đã chết), có 05 người con; lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm ngày 05/9/2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 23/02/2017, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 04/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

6. Trần Thành Đ, sinh năm 1990; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 6, ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh ĐN; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn Thành (đã chết) và con bà Dương Thị Giúp, sinh năm 1963, gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 12/11/2010, bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục theo Quyết định số 2290/QĐ-UB của Ủy ban nhân tỉnh Đồng Nai thời hạn 02 năm đã chấp hành xong. Bị bắt ngày 23/02/2017, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 04/3/2017.Bị cáo tại ngoại

7. Hồ Châu T, sinh năm 1981; Nơi sinh: Đồng Nai; số nhà 94, khu 2, ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh ĐN; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hồ Trung (đã chết) và con bà Phùng Thị Múi (đã chết), vợ là Lê Thị Hồng Hoa, sinh năm 1984, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 23/02/2017, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 04/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 23/02/2017, tại rẫy điều cạnh quán cà phê của bà Trần Thị Rí ở tổ 7, ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Đ kết hợp với Công an xã G đã bắt quả tang các đối tượng: Tô Kim L, Hồ Châu T, Trần Thành Đ, Trần Thị K, Cao Thị C, Trần Ngọc L và Đoàn Thị Kim X đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Cào cái". Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.800.000 đồng và thu giữ trên người các đối tượng số tiền 14.410.000 đồng.

Cách thức đánh như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá, trước khi chia bài thì người chơi bài phải đặt số tiền thắng thua với người làm cái xuống chiếu bạc

(gọi là *"Tụ"*). Quy định mỗi người làm cái 03 ván, sau đó chuyển cho người bên cạnh làm cái, nếu người nào không làm cái thì chuyển cho người tiếp theo. Khi người chơi bài đã đặt tiền xong thì người làm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau đó, so sánh điểm của người làm cái với người chơi bài, bài nào có tổng số điểm lớn sẽ thắng. Việc tính thắng thua được tính trực tiếp giữa người làm cái với các "*Tụ*" trên số tiền mà người chơi bài đã đặt trước đó, nếu bài của người làm cái lớn hơn thì sẽ thắng tiền của các con bạc. Ngược lại, nếu bài của người làm cái nhỏ hơn thì người làm cái sẽ thua và chung tiền cho các con bạc đã đặt ở các *"Tụ"*. Bài lớn nhất là bài có 03 con bài giống nhau, sau đó đến 03 con J, Q, K gọi là "03 Tây", tiếp đến là bài có tổng số điểm ở 03 con bài từ 09 điểm trở xuống, bài 10 điểm gọi là "Bù" (0 điểm), các lá bài J, Q, K tương đương 10 điểm. Mỗi ván, người chơi bài đặt thấp nhất là 20.000 đồng và lớn nhất là 100.000 đồng.

Khi đi đánh bạc Tô Kim L mang theo số tiền 11.700.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc Loan có tham gia đặt và trực tiếp làm cái được 03 ván bài, quá trình đánh bạc L thắng được 280.000 đồng; Trần Thành Đ mang theo 110.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Được thua hết 60.000 đồng; Hồ Châu T mang theo số tiền 100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc T thắng được 10.000 đồng; Cao Thị C mang theo số tiền 250.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc C hòa vốn; Trần Thị K mang theo số tiền 1.700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi tham gia đánh bạc thì K đặt ké vào tụ của Trần Thành Đc 20.000 đồng, chưa thắng thua thì bị bắt; Đoàn Thị Kim X mang theo số tiền 520.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt một tụ 20.000 đồng, ké tụ của Được 10.000 đồng, chưa thắng thua thì bị bắt; Trần Ngọc L mang theo số tiền 170.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc L đặt ké vào tụ của X 20.000, chưa thắng thua thì bị bắt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Tô Kim L (D), Hồ Châu T, Trần Thành Đ, Trần Thị K, Cao Thị C, Trần Ngọc L và Đoàn Thị Kim X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* *Vật chứng vụ án*:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.800.000 đồng.

- Thu giữ trên người các đối tượng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 14.410.000 đồng. Trong đó thu giữ trên người Tô Kim L số tiền 11.980.000 đồng, Trần Thị K số tiền 1.680.000 đồng, Đoàn Thị Kim X số tiền 500.000 đồng, Cao Thị C số tiền 250.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự thì tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là: 14.410.000 (thu giữ trên người các đối tượng có căn cứ sử dụng vào việc đánh bạc) + 2.800.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc) = 17.210.000 đồng.

- 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. Đây là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- 04 điện thoại di động. Trong đó 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Cao Thị C, 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen của Hồ Châu T 01 điện thoại Samsung của Trần Thành Đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Đoàn Thị Kim X. Qúa trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 02 xe mô tô. Trong đó: 01 xe mô tô biển số 60X2 – 7027, màu bạc, đen của Trần Ngọc L, 01 xe mô tô biển số 60C1–186.94, hiệu Yamaha, màu xanh, đen của Trần Công Q. Qúa trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số: 74/VKS-HS ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Tô Kim L (D), Hồ Châu T, Trần Thành Đ, Trần Thị K, Cao Thị C, Trần Ngọc L và Đoàn Thị Kim X về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30, 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: L số tiền từ 12 triệu đồng đến 14 triệu đồng. Các bị cáo: K, C, L, X, Đ, T mỗi bị cáo số tiền từ 06 triệu đến 08 triệu đồng.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công số tiền 17.210.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát truy tố về tội đánh bạc theo khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai và các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về phần thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 23/02/2017 tại tổ 7, ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Định Quán đã bắt quả tang các đối tượng: Tô Kim L, Hồ Châu T, Trần Thành Đ, Trần Thị K, Cao Thị C, Trần Ngọc L và Đoàn Thị Kim X đang có hành

vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Cào cái". Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.800.000 đồng và thu giữ trên người các đối tượng số tiền 14.410.000 đồng. tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 17.210.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự thì:

"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

Như vậy, hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo dưới hình thức đánh bài "cào cái" thắng thua bằng tiền có giá trị trên mức tối thiểu như phân tích ở trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Cờ bạc là tệ nạn xã hội, Nhà nước cấm đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức được thua bằng tiền hay hiện vật, nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo L, Đ, K, C, X, T, L bất chấp pháp luật cùng nhau thực hiện đánh bạc với hình thức đánh bài "cào cái". Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm tương ứng về hành vi, vai trò thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc gồm có Tô Kim L: 11.700.000 đồng; Trần Thành Đ: 110.000 đồng; Hồ Châu T: 100.000 đồng; Cao Thị C : 250.000 đồng; Trần Thị K : 1.700.000 đồng; Đoàn Thị Kim X : 520.000 đồng; Trần Ngọc Luận: 170.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo Tô Kim L sử dụng số tiền 11.700.000 đồng để đánh bạc trên mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự và nhiều hơn các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Đ, T, Két, X, C, L đều là nhưng người tham gia đánh bạc trái phép, có vai trò như nhau nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình và thấp hơn bị cáo L.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hương xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần đưa ra xét xử các bị cáo và có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo L đang nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, nhận thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng là không cần thiết mà chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

* *Vật chứng vụ án*:

Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 17.210.000 đồng; 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. Đây là vật chứng vụ án sử dụng vào việc thực hiện hành vi

phạm tội, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 04 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Cao Thị C; 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen của Hồ Châu T; 01 điện thoại Samsung của Trần Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Đoàn Thị Kim X. 02 xe mô tô. Trong đó 01 xe mô tô biển số 60X2–7027, màu bạc, đen của Trần Ngọc L; 01 xe mô tô biển số 60C1–186.94 hiệu Yamaha, màu xanh, đen của Trần Công Q. Qúa trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

* *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tô Kim L, Trần Thị K, Đoàn Thị Kim X, Cao Thị C, Trần Ngọc L, Trần Thành Đ và Hồ Châu T phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô Kim L với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị K với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim X với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị C với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Đ với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Châu T với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo L, K, C, Đ, X, L, T chưa thi hành án xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*** Xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tich thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.210.000 đồng (Biên lai thu tiền số 002981 ngày 27/6/2017 của Chi cụ Thi hành án dân sự huyện Đ).

Tịch thu tiêu hủy 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. (Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017).

*** Về án phí**: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo L, K, X, C, L, Đ, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKSND- HĐQ;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Khánh, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1/ Ông Sầm Dắt Phắn

2/ Bà Nguyễn Thị Thuần

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tô Kim Loan (tên gọi khác Dung) cùng đồng phạm, bị truy tố và xét xử về tội: "đánh bạc".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Kim Loan(Dung), Trần Thị Két, Đoàn Thị Kim Xuân, Cao Thị Cưng, Trần Ngọc Luận, Trần Thành Được và Hồ Châu Tum phạm tội "Đánh bạc".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Tô Kim Loan(Dung) với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Két với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim Xuân với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Cưng với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Luận với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Được với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Châu Tum với số tiền 5.000.000đ(năm triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tich thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.210.000 đồng (Biên lai thu tiền số 002981 ngày 27/6/2017 của Chi cụ Thi hành án dân sự huyện Định Quán).

Tịch thu tiêu hủy 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. (Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án huyện Định Quán đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017).

Buộc các bị cáo Loan, Két, Xuân, Cưng, Luận, Được, Tum mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**